

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

NGÀNH : THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

MÃ NGÀNH : 7340122

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: ...107.../QĐ-UEF ngày 07/... 5./2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh)*

I. THÔNG TIN CHUNG:

1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo:

Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: **THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**
- Tên tiếng Anh: **ELECTRONIC COMMERCE**

Các chuyên ngành:

- Chuyên ngành 1. Kinh doanh trực tuyến.
- Chuyên ngành 2. Marketing trực tuyến.
- Chuyên ngành 3. Giải pháp thương mại điện tử.

Trình độ đào tạo: Đại học chính quy.

Thời gian đào tạo: 4 năm.

Tên văn bằng tốt nghiệp:

- Tên tiếng Việt: Cử nhân ngành Thương mại điện tử
- Tên tiếng Anh: Bachelor of Electronic Commerce

1.2. Mục tiêu đào tạo:

1.2.1. Mục tiêu tổng quát (Program general goals)

Đào tạo cử nhân Thương mại điện tử (TMĐT) có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về TMĐT, có khả năng tham gia hoạch định chiến lược, chính sách, kế hoạch và tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp TMĐT.

Cử nhân TMĐT với vốn kiến thức lý thuyết rộng, cơ bản và có định hướng, với khả năng thực hành tốt, có khả năng thích nghi với nền kinh tế thị trường đa dạng, luôn biến động, có thể hội nhập được vào nền công nghệ tiên tiến trong khu vực và trên thế giới, có một trình độ vững chắc để có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu ở bậc học cao hơn.

1.2.2. Mục tiêu cụ thể (Program specific goals)

- **PO1:** Kiến thức cơ bản khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, về lý luận chính trị, hiểu biết về pháp luật Việt Nam, hiểu biết về an ninh quốc phòng và giáo dục thể chất;



PO2: Kiến thức lý thuyết cơ bản và chuyên sâu của ngành TMĐT để thích ứng tốt với những công việc khác nhau như ứng dụng công nghệ thông tin trong kinh doanh, tiếp thị, phát triển giải pháp TMĐT toàn diện cho doanh nghiệp;

- **PO3:** Kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp, khả năng tự học, tự nghiên cứu đáp ứng nhu cầu thực tiễn;
- **PO4:** Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thanh toán, bảo mật thông tin, kinh doanh trực tuyến, marketing;
- **PO5:** Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kỹ năng phân biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi;
- **PO6:** Có phẩm chất chính trị, tuân thủ luật pháp, có sức khỏe tốt;
- **PO7:** Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp theo yêu cầu riêng của nghề, có trách với xã hội, cộng đồng.

1.3. Tiêu chí tuyển sinh và các yêu cầu đầu vào:

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

1.4. Điều kiện tốt nghiệp:

Thực hiện theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện theo Quyết định số: 106 /QĐ-UEF ngày 07/ 5 /2020 về việc ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học, hệ chính quy, khóa 2020.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Khối lượng kiến thức:

Kiến thức toàn khóa học: 132 tín chỉ tích lũy + Giáo dục thể chất (03 tín chỉ) không tích lũy + Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết) không tích lũy. Trong đó:

Khối kiến thức và lập luận về ngành		Số tín chỉ	Tỷ lệ %
1.1	Kiến thức cơ bản, nền tảng của ngành	24	18,2 %
1.2	Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi	21	15,9 %
1.3	Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ	21	15,9 %
1.4	Kiến thức nền tảng rộng	29	22,0 %
1.4.1	Khoa học tự nhiên	6	
1.4.2	Khoa học chính trị	11	
1.4.3	Pháp luật	3	
1.4.4	Tin học	3	
1.4.5	Thiết kế dự án	6	
1.5	Kiến thức ngành gần, khác ngành	9	6,8 %
1.6	Kiến thức đại cương khác	28	21,2 %
1.6.1	Ngoại ngữ (tiếng Anh)	28	
1.6.2	Giáo dục thể chất (03 tín chỉ) không tích lũy		
1.6.3	Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết) không tích lũy		
Tổng cộng:		132	100,0 %

2.2. Khung chương trình:

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thi nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.1 Kiến thức cơ bản, nền tảng của ngành					24					
1.1.1	ECO1101	Kinh tế vi mô	Microeconomics	3	3					
1.1.2	ECO1102	Kinh tế vĩ mô	Macroeconomics	3	3				ECO1101	
1.1.3	MGT1101	Quản trị học	Principles of Management	3	3					
1.1.4	MKT1101E	Marketing căn bản	Principles of Marketing	3	3					
1.1.5	ITE1269	Cơ sở lập trình	Programming Foundations	3	2	1				
1.1.6	ITE1270	Quản trị cơ sở dữ liệu	Database Management	3	2	1				
1.1.7	ITE1271	Nền tảng mạng máy tính và truyền thông	Fundamentals of computer networks and communications	3	2	1				
1.1.8	BUS1104E	Thương mại điện tử	E-commerce	3	3					
1.2 Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi					21					
1.2.1	ITE1214	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	Analysis and design of Information System	3	2	1				
1.2.2	EBU1101E	Thanh toán điện tử	E-Payment	3	3				BUS1104E	
1.2.3	EBU1122E	Quản trị dự án thương mại điện tử	E-Commerce Project Management	3	3				BUS1104E	
1.2.4	EBU1107	An toàn và bảo mật thương mại điện tử	E-Commerce Security	3	3					
1.2.5	EBU1135E	Quản trị chuỗi cung ứng trong thương mại điện tử	Supply Chain Management in E-Commerce	3	3				MGT1101	
1.2.6	EBU1125E	Hệ thống thông tin quản lý	Management Information Systems	3	3					
1.2.7	EBU1119E	Thương mại di động	Mobile Commerce	3	3				BUS1104E	

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				<i>(Lý thuyết - LT; Thực hành - TH; Thi nghiệm - TN; Đồ án - ĐA; Thực tập - TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.3 Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ					21					
1.3.1.1	ITE1272	Phát triển ứng dụng Web thương mại			3	2	1			
1.3.1.2	EBU1112	Quản trị tác nghiệp thương mại điện tử	E-Commerce Operation Management		3	3				
1.3.1.3	EBU1323	Thực tập tốt nghiệp	Graduation Internship		3				3	
<i>Sinh viên chọn 1 trong 3 chuyên ngành sau hoặc Khóa luận tốt nghiệp</i>										
Chuyên ngành 1:		Kinh doanh trực tuyến	Online Bussiness							
1.3.4	EBU1103E	Kinh doanh trực tuyến	Online Business	3	3					
1.3.5	EBU1126E	Quản trị mối quan hệ khách hàng điện tử	Electronic Customer Relationship Management	3	3					
1.3.6	EBU1127E	Hành vi người tiêu dùng trực tuyến	Online Consumer Behavior	3	3					
1.3.7	EBU1128E	Thương mại trên mạng xã hội	Social E-Commerce	3	3					
1.3.8	EBU1424	Khóa luận tốt nghiệp	Thesis	12				12		
Chuyên ngành 2:		Marketing trực tuyến	Online Marketing							
1.3.4	MKT1131E	Marketing tích hợp	Intergrated marketing	3	3					
1.3.5	MKT1135E	Digital Marketing	Digital Marketing	3	3				MKT1101	
1.3.6	EBU1129E	Phân tích dữ liệu web	Web Data Analysis	3	3					
1.3.7	EBU1130E	Nghiên cứu thị trường trong thương mại điện tử	Market Research in E-Commerce	3	3					
1.3.8	EBU1424	Khóa luận tốt nghiệp	Thesis	12				12		
Chuyên ngành 3:		Giải pháp Thương mại điện tử	E-Commerce Solutions							
1.3.4	EBU1131E	Phát triển ứng dụng Web thương mại nâng cao	Advanced E-Commerce Web Development	3	3					

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.3.5	EBU1132E	Phát triển ứng dụng mã nguồn mở trong thương mại điện tử	Open source E-Commerce	3	3					
1.3.6	EBU1133E	Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)	Enterprise Resources Planning	3	3					
1.3.7	EBU1134E	Business Intelligence	Business Intelligence	3	3					
1.3.8	EBU1424	Khóa luận tốt nghiệp	Thesis	12			12			
1.4 Kiến thức nền tảng rộng				29						
1.4.1 Khoa học tự nhiên				6						
1.4.1.1	MAT1103	Toán cao cấp	Advanced Mathematics	3	3					
1.4.1.2	STA1101	Xác suất thống kê	Principles of Probabilities and Statistics	3	3			MAT1103		
1.4.2 Khoa học chính trị				11						
1.4.2.1	POL1111	Triết học Mác – Lênin	Marxist-Leninist Philosophy	3	3					
1.4.2.2	POL1112	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Marxist-Leninist Political Economics	2	2					
1.4.2.3	POL1113	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scientific Socialism	2	2					
1.4.2.4	POL1114	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh Ideology	2	2					
1.4.2.5	POL1115	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of the Communist Party of Vietnam	2	2					
1.4.3 Pháp luật				3						
1.4.3.1	LAW1101	Pháp luật đại cương	Basics of Law	3	3					
1.4.4 Tin học				3						
1.4.4.1	ITE1201	Tin học đại cương	Introduction to Computer Basics	3	2	1				
1.4.5 Thiết kế dự án				6						
1.4.5.1	SKI1107	Project design 1	Project Design 1	3	3					

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thi nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.4.5.2	SKI1108	Project design 2	Project Design 2	3	3				SKI1107	
1.5 Kiến thức ngành gần, khác ngành				9						
1.5.1	ACC1101	Nguyên lý kế toán	Principles of Accounting	3	3					
1.5.2	FIN1101E	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	The Economics of Money, Banking and Financial Markets	3	3					
1.5.3	ITE1262	Tin học thống kê	Applied Informatics in Statistics	3	2	1			STA1101	
1.6 Kiến thức đại cương khác				31						
1.6.1 Ngoại ngữ				28						
1.6.1.1	ENG2101	Tiếng Anh 1	English 1	4	4					
1.6.1.2	ENG2102	Tiếng Anh 2	English 2	4	4					
1.6.1.3	ENG2103	Tiếng Anh 3	English 3	4	4					
1.6.1.4	ENG2104	Tiếng Anh 4	English 4	4	4					
1.6.1.5	ENG2105	Tiếng Anh 5	English 5	4	4					
1.6.1.6	ENG2106	Tiếng Anh 6	English 6	4	4					
1.6.1.7	ENG2107	Tiếng Anh 7	English 7	4	4					
1.6.2. Giáo dục thể chất <i>(sinh viên chọn 1 trong 4 nhóm sau)</i>				3						
<i>Nhóm 1</i>										
1.6.2.1.1	GYM1311	GDTC-Aerobic 1	Physical Education 1 (Aerobic)	1		1				
1.6.2.1.2	GYM1312	GDTC-Aerobic 2	Physical Education 2 (Aerobic)	1		1				
1.6.2.1.3	GYM1313	GDTC-Aerobic 3	Physical Education 3 (Aerobic)	1		1				
<i>Nhóm 2</i>										
1.6.2.2.1	GYM1321	GDTC-Vovinam 1	Physical Education 1 (Vovinam)	1		1				
1.6.2.2.2	GYM1322	GDTC-Vovinam 2	Physical Education 2 (Vovinam)	1		1				
1.6.2.2.3	GYM1323	GDTC-Vovinam 3	Physical Education 3 (Vovinam)	1		1				

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
		<i>Nhóm 3</i>								
1.6.2.3.1	GYM1331	GDTC-Boxing 1	Physical Education 1 (Boxing)	1		1				
1.6.2.3.2	GYM1332	GDTC-Boxing 2	Physical Education 2 (Boxing)	1		1				
1.6.2.3.3	GYM1333	GDTC-Boxing 3	Physical Education 3 (Boxing)	1		1				
		<i>Nhóm 4</i>								
1.6.2.4.1	GYM1341	GDTC–Thể hình thẩm mỹ 1	Physical Education 1 (Body-building)	1		1				
1.6.2.4.2	GYM1342	GDTC–Thể hình thẩm mỹ 2	Physical Education 2 (Body-building)	1		1				
1.6.2.4.3	GYM1343	GDTC–Thể hình thẩm mỹ 3	Physical Education 3 (Body-building)	1		1				
1.6.3 Giáo dục quốc phòng an ninh										
1.6.3.1	MIL1203	Giáo dục quốc phòng - an ninh (165 tiết)	Military Education							

Ghi chú: Mã MH ký hiệu xxxxxxE – môn giảng dạy bằng tiếng Anh.

2.3. Kế hoạch giảng dạy dự kiến:

Phân bố kế hoạch giảng dạy chương trình đào tạo ngành Thương mại điện tử (xem trang cuối cùng)

2.4. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần:

Kinh tế vi mô: 3 tín chỉ

Thị trường được hình thành thông qua sự tương tác giữa cung và cầu, quá trình phân tích hành vi người tiêu dùng và nhà sản xuất giúp hiểu được sự hình thành thị trường và cơ sở vận động của thị trường, các quy luật kinh tế cơ bản như quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh đang chi phối thị trường. Từ đó sinh viên được trang bị công cụ phân tích để tiếp cận và hiểu các học phần tiếp theo.

Kinh tế vĩ mô: 3 tín chỉ

Học phần giới thiệu một số khái niệm cơ bản của kinh tế vĩ mô bao gồm: Đo lường tổng sản lượng quốc gia; Xác định sản lượng cân bằng quốc gia; chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ; sự phối hợp chính sách tài khóa và tiền tệ trong nền kinh tế; Lạm phát và thất nghiệp; giới thiệu các vấn đề kinh tế vĩ mô của một nền kinh tế mở bao gồm cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái và các chính sách thương mại.

Quản trị học: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp). Qua học phần này người học sẽ nắm được lý thuyết chung về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp), bao gồm: khái niệm và sự cần thiết của quản trị, các chức năng cơ bản của quản trị, các kỹ năng yêu cầu đối với nhà quản trị, ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của doanh nghiệp, ra quyết định quản trị, lãnh đạo và động viên nhân viên. Ngoài ra, học phần còn đề cập đến các tư tưởng quản trị và một số mô hình quản trị hiện đại.

Marketing căn bản: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp các kiến thức căn bản nhập môn marketing, môi trường marketing, thị trường và hành vi khách hàng, thị trường tiêu dùng, thị trường tổ chức, phân khúc thị trường, thương hiệu và sản phẩm. Ngoài ra học phần giúp người học định giá được thương hiệu, xúc tiến quảng bá cho thương hiệu và phân phối thương hiệu.

Cơ sở lập trình: 3 tín chỉ

Học phần giới thiệu kiến thức nền tảng về lập trình máy tính: tư duy lập trình để giải quyết vấn đề trên máy tính, các kiến thức cơ bản của một ngôn ngữ lập trình. Tiếp cận đến lập trình giao diện qua ngôn ngữ C#.

Quản trị cơ sở dữ liệu: 3 tín chỉ

Học phần giới thiệu về cơ sở dữ liệu giúp sinh viên nắm được như thế nào là lược đồ quan hệ, vai trò cơ sở dữ liệu trong hệ thống thông tin, từ khảo sát hiện trạng, phân tích được các yêu cầu, đưa ra các thiết kế luận lý. Giới thiệu ngôn ngữ truy vấn dữ liệu có cấu trúc SQL: cung cấp cú pháp, phép toán, hàm và dạng truy vấn khai thác thông tin.

Nền tảng mạng máy tính và truyền thông: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về mạng máy tính và truyền thông như lý thuyết mạng máy tính, các mô hình mạng máy tính, các khái niệm về bảo mật mạng máy tính và truyền thông.

Thương mại điện tử: 3 tín chỉ

Học phần tạo cơ hội cho sinh viên tiếp thu kiến thức cơ bản về thương mại điện tử và rèn luyện các kỹ năng kinh doanh trên mạng Internet. Nội dung học phần bao gồm các kiến thức liên quan đến việc xây dựng một mô hình thương mại điện tử, bao gồm các phương pháp kinh doanh TMĐT, hệ thống thanh toán, bảo mật, marketing điện tử và các hình thức giao dịch trên mạng Internet. Ngoài ra, sinh viên sẽ được tìm hiểu về tình hình phát triển TMĐT của Việt Nam và thế giới, cũng như được giới thiệu về các kiến thức pháp luật cơ bản về TMĐT.

Phân tích thiết kế hệ thống thông tin: 3 tín chỉ

Học phần giới thiệu các kiến thức về hệ thống thông tin nói chung và hệ thống thông tin quản lý nói riêng, trình bày các giai đoạn và các phương pháp được ứng dụng tại mỗi giai đoạn của quá trình phân tích và thiết kế, ưu và khuyết của từng phương pháp; thực trạng ứng dụng và triển khai hệ thống thông tin quản lý tại nước ta hiện nay, các thuận lợi, khó khăn cũng như xu hướng phát triển. Trình bày cụ thể từng giai đoạn như khảo sát hiện trạng, phân tích yêu cầu, thiết kế các thành phần và đề xuất các giải pháp xây dựng hệ thống thông tin.

Thanh toán điện tử: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về thanh toán điện tử, các vấn đề về bảo mật trong thanh toán điện tử và các phương pháp thanh toán điện tử hiện nay.

Quản trị dự án thương mại điện tử: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về quản lý dự án TMĐT từ quy trình tổng quát cho đến quy trình chi tiết của từng khía cạnh cần quản lý như: thời gian, chất lượng, chi phí... Ứng với mỗi tiến trình, sinh viên sẽ được tìm hiểu về cách thức lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, điều khiển và giám sát công việc.

An toàn và bảo mật thương mại điện tử: 3 tín chỉ

Học phần giới thiệu kiến thức cơ bản về An toàn và bảo mật thương mại điện tử: khái niệm, mô hình An toàn và bảo mật thương mại điện tử, những lợi ích thực hiện An toàn và bảo mật thương mại điện tử, tìm hiểu các chiến lược xây dựng An toàn và bảo mật thương mại điện tử cho các mô hình tổ chức, doanh nghiệp khác nhau. Các kỹ thuật ứng dụng CNTT trong An toàn và bảo mật thương mại điện tử: thiết kế web, xây dựng hệ thống thanh toán. Quy định, pháp luật trong giao dịch điện tử và vấn đề an ninh trong giao dịch TMĐT.

Quản trị chuỗi cung ứng trong thương mại điện tử: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản quản trị chuỗi cung ứng bao gồm tất cả các hoạt động quản lý hậu cần gồm lập kế hoạch và quản lý tất cả các hoạt động liên quan đến việc tìm nguồn cung ứng và thu mua, bao gồm tất cả hoạt động Logistics.

Hệ thống thông tin quản lý: 3 tín chỉ

Học phần giới thiệu các khái niệm cơ bản của hệ thống thông tin trong doanh nghiệp. Tổ chức, quản lý và chiến lược của hệ thống thông tin, cùng cơ sở hạ tầng và internet. Khái niệm thương mại điện tử và vai trò của nó trong doanh nghiệp, business intelligence.

Thương mại di động: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp các kiến thức tổng quan công nghệ di động, giới thiệu về thương mại di động, đặc trưng của mô hình thương mại di động, phát triển kinh doanh trên di động: mô hình kinh doanh, thanh toán, quảng cáo.

Phát triển ứng dụng Web thương mại: 3 tín chỉ

Học phần trang bị các kiến thức cơ bản về các mô hình cũng như các phương pháp kinh doanh trên môi trường internet cho sinh viên, ví dụ như các mô hình kinh doanh (B2C, B2B, C2C, ...), các phương pháp marketing (email marketing, sms marketing,...). Trang bị các kiến thức để sinh viên có thể xây dựng được các ứng dụng thương mại điện tử cơ bản bằng các nền tảng như OpenCart, WooCommerce, X-Cart.

Quản trị tác nghiệp thương mại điện tử: 3 tín chỉ

Học phần mô tả tổng quan về cách các hệ thống thông tin tích hợp và hỗ trợ các qui trình nghiệp vụ mức tổ chức cũng như các chức năng nghiệp vụ về tiếp thị, sản xuất, quản lý nguồn nhân sự, kế toán và tài chính,... Bên cạnh đó, môn học giới thiệu tầm quan trọng của thương mại điện tử và vai trò của Internet trong quá trình tiến hóa của thương mại điện tử ở các tổ chức hiện có kinh doanh trên thị trường toàn cầu qua mạng.

Thực tập tốt nghiệp: 3 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên tham gia vào hoạt động thực tế của ngành, chuyên ngành nhằm thực hành kỹ năng nghề nghiệp, vận dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc quan sát, mô tả hoạt động của đơn vị thực tập. Kết thúc học phần, sinh viên phải trình bày kết quả làm việc của mình dưới hình thức một bản Báo cáo thực tập tốt nghiệp.

Khóa luận tốt nghiệp: 12 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên áp dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc nghiên cứu một vấn đề cụ thể gắn với hoạt động ngành, chuyên ngành được đào tạo. Kết thúc học phần, sinh viên phải trình bày kết quả nghiên cứu của mình dưới hình thức báo cáo khóa luận tốt nghiệp.

Kinh doanh trực tuyến: 3 tín chỉ

Học phần trang bị đầy đủ kiến thức nền tảng về Kinh doanh trực tuyến (KDTT), đặc biệt là các mô hình kinh doanh điện tử, cơ sở hạ tầng và các phần mềm, công nghệ được sử dụng trong KDTT, một số hiểu biết về thực trạng KDTT ở Việt Nam và tình hình KDTT trên thế giới. Sinh viên được trang bị các chiến lược, kỹ thuật để xây dựng và phát triển một hệ thống EC hoàn chỉnh.

Quản trị mối quan hệ khách hàng điện tử: 3 tín chỉ

Tìm hiểu kiến thức về quản trị quan hệ khách hàng điện tử, sự khác biệt giữa quản trị quan hệ khách hàng điện tử và quan hệ khách hàng truyền thống. Tìm hiểu quy trình nghiệp vụ về mối quan hệ khách hàng, các đối tượng tham gia trực tiếp vào quy trình như doanh nghiệp, khách hàng, nhà quản lý, nhân viên kinh doanh. Trang bị các kiến thức về xây dựng, phát triển và lập kế hoạch dự án triển khai hệ quản trị quan hệ khách hàng.

Hành vi người tiêu dùng trực tuyến: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp các kiến thức về hành vi người tiêu dùng trực tuyến. Những nhân tố tác động đến hành vi mua hàng. Quá trình mua sắm của người tiêu dùng trực tuyến diễn ra như thế nào.

Thương mại trên mạng xã hội: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp các khái niệm, nền tảng và công cụ thương mại trên mạng xã hội, cách tiếp cận khách hàng, xây dựng chiến lược tiếp thị, bán hàng. Thực hành kinh doanh trên Facebook, Zalo và Instagram.

Marketing tích hợp: 3 tín chỉ

Học phần giới thiệu khái niệm về truyền thông tích hợp, lập kế hoạch thực hiện các chương trình quảng cáo, lập kế hoạch và thực hiện các chương trình xúc tiến bán hàng, lập kế hoạch và thực hiện quan hệ công chúng.

Digital Marketing: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp khái niệm cơ bản về digital marketing, vai trò và ý nghĩa, các hình thức digital marketing như: quảng cáo trực tuyến, tiếp thị qua email, quảng cáo trên công cụ tìm kiếm, tối ưu hóa công cụ tìm kiếm, Online PR, tiếp thị qua điện thoại di động, truyền thông trên mạng xã hội.

Phân tích dữ liệu Web: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp các kiến thức thu thập, phân tích và báo cáo những dữ liệu được giao dịch từ các website. Phân tích dữ liệu web được áp dụng để hỗ trợ đánh giá quá trình hoạt động cũng như xây dựng chiến lược kinh doanh, quản lý trong ngắn hạn và dài hạn của công ty.

Nghiên cứu thị trường trong thương mại điện tử: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp những vấn đề cơ bản lý thuyết và thực tiễn của nghiên cứu thị trường: cơ sở, thiết kế, nghiên cứu, chọn mẫu, nghiên cứu định tính, thu thập số liệu, xử lý số liệu và báo cáo kết quả.

Phát triển ứng dụng Web thương mại nâng cao: 3 tín chỉ

Học phần trang bị các kiến thức cơ bản về các mô hình cũng như các phương pháp kinh doanh trên môi trường internet cho sinh viên, ví dụ như: mạng quảng cáo ads, mạng tìm kiếm, mạng xã hội, thanh toán trực tuyến, các vấn đề an toàn và bảo mật thông tin cũng như vấn đề tối ưu hóa website cho các công cụ tìm kiếm. Trang bị các kiến thức để sinh viên có thể xây dựng được các ứng dụng thương mại điện tử cơ bản bằng các nền tảng như PrestaShop.

Phát triển ứng dụng mã nguồn mở trong thương mại điện tử: 3 tín chỉ

Học phần trang bị các kiến thức cơ bản về các mô hình xây dựng và phát triển các hệ thống thương mại điện tử. Trang bị các kiến thức để sinh viên có thể xây dựng được các ứng dụng thương mại điện tử từ cơ bản tới nâng cao bằng Magento.

Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP): 3 tín chỉ

Học phần trang bị các kiến thức hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp hay còn được gọi là hệ thống ERP (Enterprise Resources Planning) được biết đến như một phần mềm ứng dụng thành tựu công nghệ thông tin giúp dễ dàng quản trị doanh nghiệp một cách nhanh chóng, chính xác. Có thể nói ERP tích hợp tất cả mọi phòng ban, mọi chức năng của công ty lại và lưu trữ dữ liệu trong một hệ thống máy tính duy nhất, giúp xử lý toàn bộ các công việc từ quản lý nhân sự, tài chính, kế toán, quan hệ khách hàng, quản lý mua hàng, bán hàng... Từ đó giúp nâng cao hiệu quả doanh nghiệp, giảm thiểu chi phí.

Business Intelligence: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp kiến thức về Business Intelligence giúp các công ty tổ chức và phân tích dữ liệu để đưa ra quyết định kinh doanh tốt hơn. Giải pháp BI giúp công ty thu thập dữ liệu từ nội bộ công ty (dịch vụ khách hàng, marketing, bán hàng...) cũng như các nguồn dữ liệu từ bên ngoài (khách hàng, nhà cung cấp, truyền thông xã hội, kinh tế vĩ mô...) rồi tiến hành phân tích, đánh giá rồi cho ra các báo cáo có ích cho chiến lược kinh doanh.

Toán cao cấp: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về Giải tích và Đại số tuyến tính, các ứng dụng để giải các bài toán kinh tế, tối ưu hoá,..., từ đó sinh viên có nền tảng cơ bản để có kiến thức học tập và nghiên cứu trong các môn học chuyên ngành.

Xác suất thống kê: 3 tín chỉ

Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về lý thuyết xác suất - thống kê, các công cụ tính toán xác suất và xử lý dữ liệu trong ngành khoa học thống kê, từ đó sinh viên có nền tảng cơ bản để có kiến thức học tập và nghiên cứu trong các môn học chuyên ngành.

Triết học Mác-Lênin: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học kiến thức khoa học nền tảng về Triết học Mác –Lênin; Nâng cao năng lực tư duy nhận thức khoa học, tư duy phản biện khoa học về thế giới khách quan, bao gồm: Chương 1- trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác –Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2- trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vật đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3- trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

Kinh tế chính trị Mác-Lênin: 2 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học kiến thức khoa học nền tảng về Kinh tế chính trị Mác–Lênin; Nâng cao năng lực tư duy nhận thức khoa học, tư duy phản biện khoa học về thế giới khách quan, các học thuyết kinh tế; Hiểu được và biết vận dụng vào trong quá trình phân tích, xử lý, đánh giá hệ thống vấn đề khoa học lý thuyết và khoa học thực tiễn trong từng chương trình đào tạo ngành, chuyên ngành theo hệ thống quan điểm khoa học, theo tính chất, bản chất của từng hoạt động ngành nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, tư vấn trong cuộc sống xã hội. Nội dung chương trình gồm 6 chương: Trong đó, chương 1- bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin, cụ thể các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Giá trị thặng dư và quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam; Cách mạng công nghiệp và hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam.

Chủ nghĩa xã hội khoa học: 2 tín chỉ

Nội dung học phần gồm 7 chương: Trong đó, chương 1 trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của CNXHKKH (quá trình hình thành, phát triển của CNXHKKH). Từ chương 2 đến chương 7 trình bày nội dung cơ bản của CNXHKKH.

Tư tưởng Hồ Chí Minh: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học kiến thức tư duy nhận thức khoa học hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam; Hiểu được các quan điểm tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người, về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc với đoàn kết quốc tế, xây dựng nhà nước thật sự của dân, do dân và vì dân; về quốc phòng toàn dân, về phát triển kinh tế và văn hóa, về đạo đức cách mạng và con người mới. Người học biết vận dụng và quá trình tự rèn luyện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong thời đại mới.

Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (CSVN): 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học về kiến thức vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, ngoài chương nhập môn gồm 03 chương nội dung, cụ thể: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến giành độc lập, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ miền Bắc (1945 - 1975); Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018).

Pháp luật đại cương: 3 tín chỉ

Học phần Lý luận về Nhà nước nghiên cứu hiện tượng Nhà nước theo quan điểm của chủ nghĩa Max- Lenine. Học phần giải quyết các vấn đề lý luận chung nhất về Nhà nước: nguồn gốc, bản chất, các kiểu, chức năng của nhà nước. Các nguyên tắc tổ chức bộ máy nhà nước, hình thức tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước.

Tin học đại cương: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về công nghệ thông tin, khái niệm và các thao tác cơ bản trên một số đối tượng do hệ điều hành quản lý, các tiện ích trên Internet, sử dụng các phần mềm tiện ích thông dụng. Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng soạn thảo văn bản, bảng tính, trình bày báo cáo bằng phần mềm trình diễn.

Project design 1: 3 tín chỉ

Học phần Thiết kế dự án 1 đóng vai trò quan trọng (như mục tiêu nêu trên) trong việc hỗ trợ sinh viên đạt chuẩn quốc tế CDIO [Conceive – Design – Implement – Operate: Hình thành ý tưởng - Thiết kế ý tưởng - Thực hiện ý tưởng - Vận hành] trong giáo dục đào tạo, đảm bảo các chuẩn đầu ra theo quy định của nhà trường, đồng thời đáp ứng yêu cầu cao về kỹ năng của thị trường lao động.

Project design 2: 3 tín chỉ

Với quan niệm “Người học là trung tâm”, môn học tập trung hình thành và phát triển các kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề thông qua chủ đề lớp qua 12 bước cơ bản: 1) Phát hiện vấn đề; 2) Khảo sát sự tồn tại của vấn đề; 3) Khảo sát nhu cầu giải quyết vấn đề và thiết lập các chỉ số mục tiêu; 4) Khảo sát các giải pháp hiện có của vấn đề; 5) Phân tích nguyên nhân của vấn đề và thiết lập các điều kiện ràng buộc cho giải pháp; 6) Chọn nguyên nhân giải quyết; 7) Khảo sát thực trạng vấn đề cụ thể, 8) Khảo sát nhu cầu giải quyết vấn đề cụ thể; 9) Khảo sát các giải pháp hiện có; 10) Thiết lập các đặc tính kỹ thuật; 11) Đề xuất đánh giá lựa chọn giải pháp; 12) Kế hoạch hiện thực hoá giải pháp. Sinh viên làm việc theo từng nhóm thiết lập các chủ đề nhóm để giải quyết vấn đề tự chọn thuộc khuôn khổ chủ đề lớp.

Với sự hướng dẫn của giảng viên, sinh viên xác định mức độ tự chủ của mình trong quá trình hoàn thành trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm của một thành viên trong nhóm.

Sinh viên tìm kiếm thông tin để chứng minh cho sự tồn tại của vấn đề, nhu cầu giải quyết vấn đề, tìm hiểu các giải pháp hiện tại đối với vấn đề, phân tích các nguyên nhân của vấn đề, thiết lập các chỉ số cơ bản về thiết kế giải pháp, hình thành khái niệm giải quyết vấn đề. Sinh viên sử dụng kiến thức liên ngành trong quá trình hình thành khái niệm giải pháp. Quá trình tìm và giải quyết vấn đề mang tính khoa học và lô-gic cao.

Nguyên lý kế toán: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về kế toán. Cụ thể như nghiên cứu về: đối tượng kế toán, vai trò và chức năng của kế toán, các phương pháp kế toán - phương pháp chứng từ, kiểm kê, tài khoản, ghi sổ, tính giá, tổng hợp và cân đối kế toán. Ngoài ra học phần giúp người học hiểu về tổ chức công tác kế toán, các hình thức kế toán, hệ thống báo cáo tài chính.

Lý thuyết tài chính - tiền tệ: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tài chính, tiền tệ, hệ thống tài chính, hệ thống ngân hàng và các vấn đề khác có liên quan như: cung cầu tiền tệ, lãi suất, chính sách tiền tệ, lạm phát, tỷ giá, tài chính công, tài chính doanh nghiệp, ngân hàng trung ương, ngân hàng thương mại, thị trường tài chính... cũng như vai trò của chúng đối với nền kinh tế của một quốc gia.

Tin học thống kê: 3 tín chỉ

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức và cách sử dụng SPSS (Statistic Package for Social Science), là một phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu và xử lý, phân tích thống kê chuyên nghiệp, linh hoạt, đa năng và rất mạnh so với các phần mềm có chức năng xử lý thống kê khác như: Lotus, Quattro, Excel, Stata, Epiinfo ...; được sử dụng rộng rãi trong công tác nghiên cứu, xử lý, phân tích dữ liệu thống kê, đặc biệt đối việc xử lý phân tích dữ liệu của các cuộc điều tra bằng bảng câu hỏi.

Tiếng Anh 1: 4 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, và Viết cũng như kiến thức cơ bản về ngữ pháp và sử dụng được các từ vựng cơ bản trong giao tiếp hàng ngày như miêu tả người, vật, lên kế hoạch cho bản thân. Học phần là tiền đề quan trọng để sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng tiếng Anh cho việc học và tham khảo các môn chuyên ngành. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên nhận thấy được ý nghĩa của tiếng Anh trong việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp sau này để từ đó có thái độ đúng đắn hơn đối với học tập tiếng Anh.

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống thường ngày (bản thân, gia đình, bạn bè,...), giao tiếp học thuật và công sở.

Tiếng Anh 2: 4 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, và Viết cũng như kiến thức cơ bản về ngữ pháp và sử dụng được các từ vựng cơ bản trong giao tiếp hàng ngày ở cấp độ tương đối phức tạp hơn so với học phần GEP 1. Học phần là tiền đề quan trọng để sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng tiếng Anh cho việc học và tham khảo các môn chuyên ngành. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên nhận thấy được ý nghĩa của tiếng Anh trong việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp sau này để từ đó có thái độ đúng đắn hơn đối với học tập tiếng Anh.

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc như các vấn đề liên quan

để cá nhân, đưa ra yêu cầu, đặt và mua hàng, nói chuyện trên điện thoại, thể hiện sự quan tâm đến nội dung cuộc đàm thoại.

Tiếng Anh 3: 4 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, và Viết cũng như kiến thức cơ bản về ngữ pháp và sử dụng được các từ vựng ở mức độ khá phức tạp và liên quan đến việc giải quyết các tình huống yêu cầu mức độ ngôn ngữ ở mức tiền trung cấp. Học phần là tiền đề quan trọng để sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng tiếng Anh cho việc học và tham khảo các môn chuyên ngành. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên nhận thấy được ý nghĩa của tiếng Anh trong việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp sau này để từ đó có thái độ đúng đắn hơn đối với học tập tiếng Anh.

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc và tương đối phức tạp trong giao tiếp hằng ngày như nghe và chia sẻ các vấn đề của người khác, khiếu nại, xin lỗi và thể hiện sự đồng cảm.

Tiếng Anh 4: 4 tín chỉ

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm ở cấp độ trung cấp trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống, giao tiếp học thuật và công sở như thể hiện sự đồng ý hay phản đối trong lúc thảo luận, phản hồi thông tin.

Tiếng Anh 5: 4 tín chỉ

Học phần được thiết kế nhằm tiếp tục cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng mở rộng, các điểm văn phạm, cấu trúc nâng cao trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện kỹ năng - chú trọng cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết, đặc biệt là những kỹ năng làm bài thi IELTS. Học phần giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp tự tin, trôi chảy, sử dụng từ ngữ linh hoạt, trong hầu hết những tình huống quen thuộc trong đời sống thường ngày cũng như trong công việc; có khả năng thảo luận, nêu quan điểm, nhận xét đánh giá đối với kết quả công việc.

Tiếng Anh 6: 4 tín chỉ

Học phần được thiết kế nhằm tiếp tục cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng mở rộng, các điểm văn phạm, cấu trúc nâng cao trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện kỹ năng - chú trọng cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết, đặc biệt là những kỹ năng làm bài thi IELTS. Học phần giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp tự tin, trôi chảy, sử dụng từ ngữ linh hoạt, trong hầu hết những tình huống quen thuộc trong đời sống thường ngày cũng như trong công việc; có khả năng thảo luận, nêu quan điểm, nhận xét đánh giá đối với kết quả công việc. Học phần hướng tới giúp sinh viên đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Tiếng Anh 7: 4 tín chỉ

Học phần được thiết kế nhằm tiếp tục cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng mở rộng, các cấu trúc ngữ pháp nâng cao và những bài tập rèn luyện kỹ năng làm bài thi IELTS - chú trọng nâng cao 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết. Học phần giúp sinh viên rèn luyện và áp dụng hiệu quả các chiến lược làm bài thi, và hướng tới giúp sinh viên đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Giáo dục thể chất 1, 2, 3: 3 tín chỉ

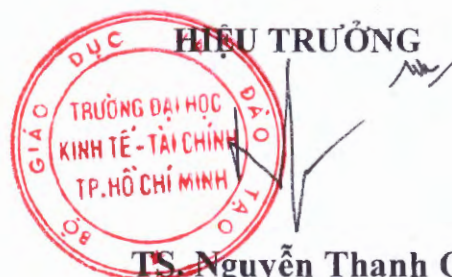
Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về giáo dục thể chất, các kỹ thuật, phương pháp tập luyện nhằm rèn luyện và nâng cao sức khỏe, thẩm mỹ. Người học có thể chọn các học phần yêu thích để tập luyện phù hợp với thể lực của bản thân như: Thể hình thẩm mỹ (GYM), Aerobic, Boxing, Vovinam.

Giáo dục quốc phòng – an ninh: 165 tiết (05/2020/TT-BGDĐT, ngày 18/03/2020)

Học phần trang bị cho người học hiểu biết cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội. Nắm được kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới. Thực hiện kỹ năng cơ bản về kỹ thuật, chiến thuật quân sự cấp trung đội, biết sử dụng súng ngắn và một số loại vũ khí bộ binh thường dùng. Môn học được phân thành 04 phần: phần 1- Đường lối quốc phòng an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam, phần 2- Công tác quốc phòng an ninh, phần 3- Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn, phần 4- Hiểu biết chung về quân, binh chủng.

III. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:

1. Chương trình đào tạo này áp dụng từ khóa tuyển sinh **năm 2020**.
2. Chương trình đào tạo được thực hiện theo kế hoạch giảng dạy của Nhà trường, Khoa quản lý.
3. Các học phần được phân công giảng dạy bởi các khoa, trung tâm, đơn vị quản lý học phần và được giảng dạy theo đề cương chi tiết học phần thống nhất đã được phê duyệt. Tất cả các hoạt động giảng dạy và đánh giá thực hiện phù hợp với bản đặc tả trong chương trình đào tạo.
4. Việc tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học phần được thực hiện theo các quy chế đào tạo theo tín chỉ và các quy định liên quan hiện hành của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Trưởng Khoa Công nghệ thông tin, Trưởng ngành phụ trách đào tạo chịu trách nhiệm tổ chức và hướng dẫn các nguyên tắc để phát triển đề cương chi tiết nhằm đảm bảo mục tiêu, nội dung và các yêu cầu được đáp ứng, đồng thời thỏa mãn được nhu cầu của người học và xã hội. Dựa trên đề cương chi tiết học phần Khoa, Trưởng ngành đề xuất các điều kiện phục vụ cho công tác đào tạo về đội ngũ, trang thiết bị, quan hệ doanh nghiệp, thực tập,...
6. Chương trình đào tạo được rà soát cập nhật mỗi năm (những thay đổi nhỏ như cập nhật chính sách tuyển sinh, tài liệu giảng dạy học tập, cải tiến công tác giảng dạy và đánh giá) và rà soát 02 năm một lần (chủ yếu xem xét điều chỉnh thay đổi, thêm hoặc bỏ các học phần) để đáp ứng các yêu cầu của các bên liên quan.

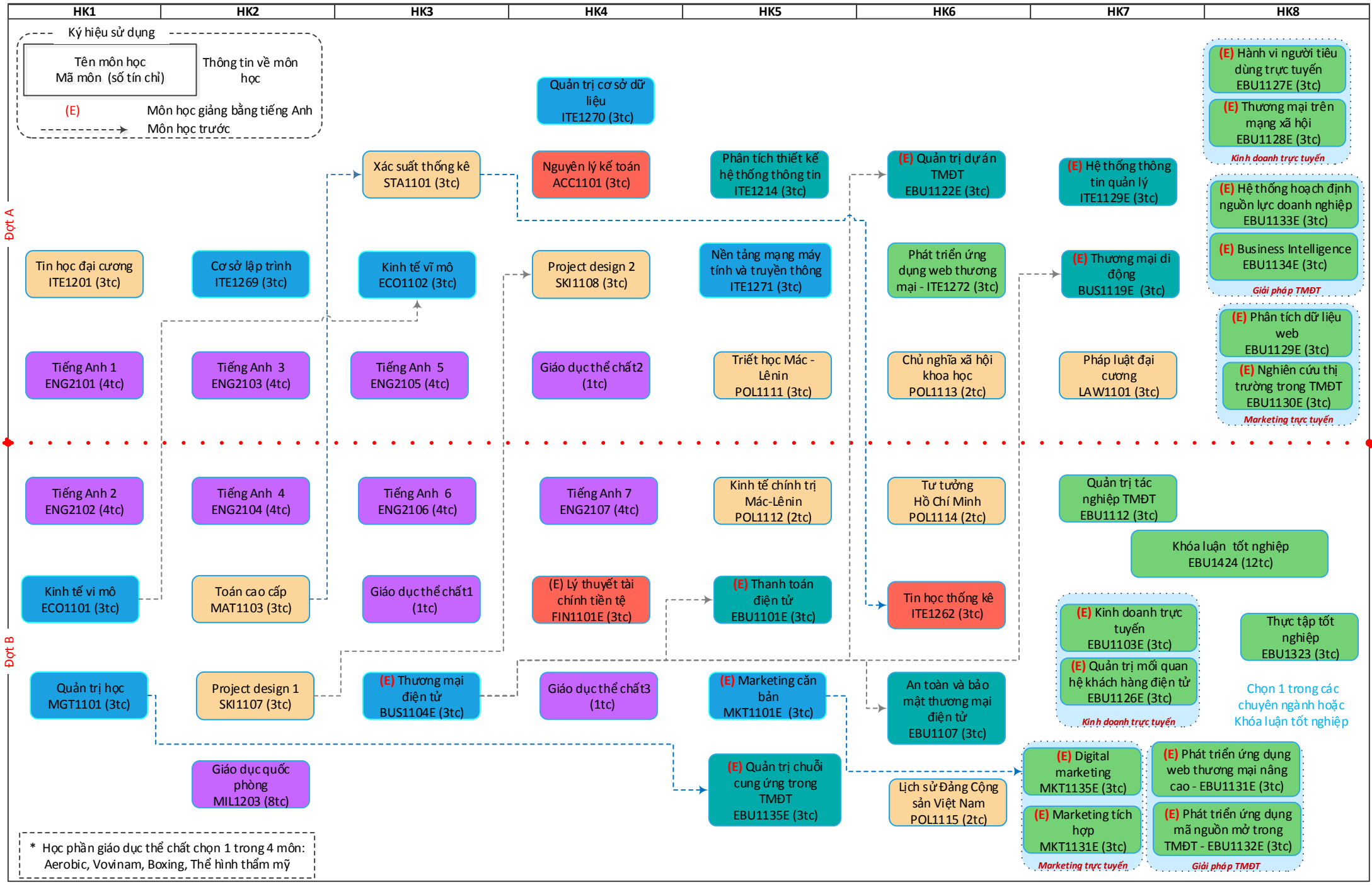


TS. Nguyễn Thanh Giang

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - KHÓA 2020

- Nền tảng rộng
- Đại cương khác
- Cơ bản, nền tảng ngành
- Cơ sở ngành cốt lõi
- Nâng cao, phương pháp công cụ
- Ngành gần, khác ngành



* Học phần giáo dục thể chất chọn 1 trong 4 môn: Aerobic, Vovinam, Boxing, Thể hình thẩm mỹ